

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **88/2022/HS-ST**
Ngày 07 – 9 – 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hòa

2. Ông Lê Ngọc Tâm

3. Ông Phạm Hữu Dụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Y K**; Sinh năm: 1973 tại: Đắk Lắk; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Buôn Ea S, xã Ea Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y Bl Niê (đã chết); Con bà: H O K, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ H Dl Niê, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Hiện đều trú tại xã Ea Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk kể từ ngày 11/5/2022 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo Y Yut K: Ông Nguyễn Đình H – Luật sư Văn phòng Luật sư THT thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 200 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị hại: Ông **Y B Bkrông**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Buôn Ea S, xã Ea Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Y L Niê, sinh năm 2003; nơi cư trú: Buôn Ea Su, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Bà H Nh Niê, sinh năm 1997; nơi cư trú: Buôn Ea Su, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3. Ông Y J Niê, sinh năm 1994; nơi cư trú: Buôn Phê, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

4. Anh Y Đ Niê, sinh năm 2005; nơi cư trú: Buôn Ea Su, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

5. Anh Y Z Byă, sinh năm 2004; nơi cư trú: Buôn Ea Su, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y A T Niê; nơi cư trú: 306 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18^h00' ngày 30/12/2021, Y B Bkrông ngồi uống rượu tại nhà của Y Đ Niê tại cùng với Y Z Byă và Y J Niê. Đến khoảng 20^h00' cùng ngày, có Y L Niê cùng với bạn tên là Y Ng Ktla ngồi chơi, nói chuyện trước cổng nhà Y Đ Niê. Trong lúc ngồi uống rượu, nhóm của Y B nghe thấy có tiếng người nói to ở ngoài đường nên Y B đi ra ngoài xem thì giữa Y B và Y L xảy ra cãi vã với nhau rồi Y B đi vào và rủ mọi người đi qua nhà Y L Niê ở cùng buôn Ea S để đánh nhau, thì Y Đ, Y Z, Y J đồng ý. Khi thấy nhóm của Y B đến thì Y L bỏ chạy nên nhóm của Y B tiếp tục quay về nhà Y Đ ngồi uống rượu với nhau.

Khoảng 15 phút sau, Y L quay về nhà và nói với cha của mình là Y Y K “*mấy thằng kia cầm dao đòi chém con*”, sau đó Y L bỏ đi. Y Y K đi tìm Y L nhưng không thấy nên đi về nhà ngồi xem điện thoại. Một lúc sau, Y L quay về nhà và ngồi nói chuyện với Y Y K. Lúc này, khi đang ngồi uống rượu thì Y B tiếp tục rủ Y Đ, Y Z, Y J đi qua nhà Y L để đánh Y L. Y B và Y J mỗi người cầm theo một cái dây thắt lưng đi trước, Y Đ và Y Z đi phía sau. Y Y K đang ngồi trong nhà thấy Y B và Y J Niê đi vào trong sân thì đi xuống bếp của nhà mình lấy 01 con dao có chiều dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, cán dao được làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 12cm rồi đi ra ngoài gặp Y B. Khi vừa đi ra, Y Y K cầm dao bằng tay phải chạy đến gần Y B chém một nhát trúng vào cổ bên trái của Y B gây thương tích, Y Y K cầm dao tiếp tục chém những người đi cùng với Y B nhưng không trúng ai nên Y Y K vứt con dao tại sân và bỏ chạy. Y B sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, nhưng do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên tiếp tục điều trị. Ngày 31/12/2021, Y Y K đến Công an xã Ea phê đầu thú, khai nhận

lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 con dao là công cụ Y Y sử dụng để chém Y B gây thương tích. (BL: 73; 75-102; 110-115, 127-146)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/TgT-TTPY ngày 10/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Y B Bkrông thể hiện:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vết thương và vết mổ để lại sẹo nằm chéo cổ trái, kéo dài từ bờ trái sụn nhân tới chân tóc gáy bên trái, phẳng gọn, kích thước 13 x 0,3cm.
 - + Hạn chế động tác vùng cổ (Gập duỗi cổ 35 độ; nghiêng đầu bên trái 45 độ; Nghiêng đầu bên phải 30 độ; Xoay cổ 35 độ).
 - Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 12%
 - Vật tác động: Vật sắc.
 - Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo cổ trái đứt đôi cơ ức đòn chũm đoạn ngang sụn giáp, đứt đôi cơ bậc thang trước và cơ nâng vai do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. (BL: 24-25)

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-P2 ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Y K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Y Y K phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Y K từ 13 đến 15 năm tù; đồng thời đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo: Qua diễn biến sự việc, người bị hại cũng có lỗi khi đã 02 lần rủ nhiều người sang nhà bị cáo tìm đánh con trai bị cáo gây nên sự ức chế, hoảng sợ cho bị cáo. Căn cứ hướng dẫn của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị không áp dụng tình tiết định khung có tính chất còn đồ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 168.400.000 đồng (đã trừ đi số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo bồi thường trước).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20^h30' ngày 30/12/2021, tại buôn Ea S, xã Ea Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, khi thấy Y B Bkrông và 3 người khác đến nhà mình để tìm đánh con trai mình là anh anh Y L, Y Y K đã dùng 01 con dao có chiều dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 12cm chém 01 nhát vào cổ của anh Y B Bkrông gây thương tích với tỷ lệ 12%.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải biết được rằng, việc dùng dao sắc chém theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ người khác rất dễ dẫn đến hậu quả chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hậu quả chết người không xảy ra là do người bị hại được đi bệnh viện cấp cứu thời. Xét quan điểm của Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù người bị hại rủ bạn bè đến nhà bị cáo để tìm đánh anh Y L – con trai của bị cáo, nhưng lúc này người bị hại chưa có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo và người thân trong gia đình bị cáo, nhưng bị cáo đã chạy vào bếp lấy 01 con dao ra và dùng dao chém vào cổ người bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo Y Y K đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3] Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và tác động gia đình bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nguyên nhân dẫn đến sự việc phạm tội một phần do những người bị hại đến nhà bị cáo tìm đánh con của bị cáo trước. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Y B Bkrông yêu cầu bị cáo Y Y K phải bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 178.400.000 đồng. Bị cáo Y Y K đã bồi thường cho anh Y B số tiền 10.000.000 đồng, anh Y B yêu cầu bị cáo Y Y K phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 168.400.000 đồng.

HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng, cần chấp nhận yêu cầu của bị hại về các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật gồm:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu tại BV đa khoa K và Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên: 1.300.00đ
- Tiền xe từ bệnh viện về nhà: 200.000đ
- Chi phí điều trị tại bệnh viện: 111.000đ

- Thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện (10 ngày): x 200.000 đ/ngày = 2.000.000đ

- Thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian nằm viện (07 ngày) x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đ

- Tiền tổn thất tinh thần (10 tháng lương tối thiểu): 14.900.000đ

Tổng cộng: 29.911.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 19.911.000 đồng.

Các khoản tiền khác không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao có chiều dài 37cm, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Y Y K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Y Y K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Y K 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Bị cáo Y Y K phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Y B Bkrông số tiền 19.911.000 đồng (*Mười chín triệu chín trăm mười một ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 37cm. (*Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk*).

[4] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Y Y K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương